| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 281/BC-UBND | *Bạch Long Vĩ, ngày 16 tháng 11 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC tháng 11 năm 2026 đặc khu Bạch Long Vĩ

Kính gửi:

- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp.

Thực hiện Thông tư số 09/2026/TT-BTP ngày 15/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc quy định chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC, Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC tháng 11 năm 2026 với các nội dung sau:

### I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC (TTHC)

#### 1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Ủy ban nhân dân đặc khu tham gia đầy đủ các nội theo yêu cầu của thành phố.

#### 2. Công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Văn bản công khai danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 25 văn bản.

- Tổng số Văn bản công khai các nội dung về TTHC đã được ban hành lũy kế đến kỳ báo cáo: 336 văn bản.

- Tổng số danh mục TTHC được công khai: 09 danh mục; trong đó số nội dung về TTHC được công khai: 1.152 nội dung gồm: (1) TTHC mới ban hành: 106; (2) TTHC được sửa đổi, bổ sung: 36; (3) TTHC bị bãi bỏ: 01; (4) bị thay thế: 16; (5) Tái cấu trúc quy trình giải quyết: 33; (6) TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTTTT, một phần: 222; (7) TTHC thực hiện trong Khu thương mại tự do: 711; (8) TTHC nội bộ: 01 mới và 08 bị bãi bỏ; (9) TTHC được triển khai cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu: 18.

#### 3. Thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Thực thi 100% phương án cắt giảm, đơn giản hóa thành phố công bố.

#### 3.2. Kết quả thực thi phương án bãi bỏ

Thực thi 100% phương án bãi bỏ thành phố công bố.

**4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã phân loại và chuyển xử lý: 0 phản ánh, kiến nghị.

Trong đó: từ chối tiếp nhận: 0 phản ánh, kiến nghị; hướng dẫn bổ sung: 0 phản ánh, kiến nghị; chuyển đơn vị khác xử lý: 0 phản ánh, kiến nghị; công khai qua thư điện tử của công dân: 0 phản ánh, kiến nghị.

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị xử lý quá hạn: 0.

**5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 05 (trực tuyến: 05; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 0); số từ kỳ trước chuyển qua: 0.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 05/05; trong đó, giải quyết trước hạn: 05/05, đúng hạn: 0, quá hạn: 0.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 0; trong đó, trong hạn: 0, quá hạn: 0.

**6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

- Bố trí Bộ phận Một cửa đặc khu Bạch Long Vĩ phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của đặc khu, đồng thời đảm bảo hợp lý, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi đến giải quyết TTHC.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc của Trung tâm đáp ứng yêu cầu làm việc và phù hợp với điều kiện thực tế, gồm: Máy tính phục vụ người dân tra cứu, máy tính cho công chức tiếp nhận hồ sơ, máy tính phục vụ quản lý, máy in, máy photocopy, máy lấy số xếp hàng tự động, màn hình tra cứu thông tin, thiết bị phục vụ số hóa…

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo về trình độ chuyên môn phù hợp, có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và tiêu chuẩn quy định.

- Về nhận diện thương hiệu: Thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn tại Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022 của Văn phòng Chính phủ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu thực hiện TTHC, DVC thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn trong triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành.

- Công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời tiến độ giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành, tại Trung tâm phục vụ hành chính công đặc khu và đồng bộ, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp biết, tìm hiểu, thực hiện, giám sát và đánh giá việc thực hiện.

- 100% cá nhân, tổ chức hài lòng với chất lượng giải quyết TTHC, tiếp nhận, giải quyết và phản hồi kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về TTHC trên địa bàn đặc khu.

- Công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC, quy trình giải quyết TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC được thành phố công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới… tại Bộ phận Một cửa; các nội dung, quy định về TTHC theo quy định của pháp luật.

- Làm tốt công tác hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, tái sử dụng giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.

- Nắm bắt kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, chuyển hồ sơ giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Vận hành, khai thác hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành và quá trình chuyển đổi, vận hành chính thức Cổng Dịch vụ công quốc gia mới.

**7. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

- 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến, luân chuyển, xử lý, giải quyết, ký số, trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố và các Hệ thống chuyên ngành của các Bộ, ngành.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của Bộ phận Một cửa trong việc hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và khai thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia khi có thể thay thế thành phần hồ sơ giấy.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và số hóa hồ sơ đạt 100%; kết quả số hóa bảo đảm yêu cầu dữ liệu điện tử và ký số, cấp kết quả giải quyết bản điện tử đạt 100% hồ sơ đúng quy định. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 100%.

- 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện theo công bố của thành phố đã được cung cấp, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình được tái cấu trúc trong giải quyết TTHC; rà soát, chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai và biểu mẫu điện tử, cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định, qua đó đã giảm thời gian đi lại, giảm thành phần hồ sơ giấy, rút ngắn thời gian giải quyết và tạo thuận lợi cho người dân trong theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ.

- Đẩy mạnh việc sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và dữ liệu điện tử của người dân. Chủ động khai thác, tái sử dụng thông tin để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải chứng thực, xuất trình, cung cấp lại, nộp lại các giấy thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, giấy tờ đã tích hợp và được chia sẻ từ VNeID.

**8. Công khai và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy trình nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước**

- Công khai đầy đủ, kịp thời TTHC nội bộ, quy trình nội bộ giải quyết TTHC các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ.

- Thực thi 100% phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, quy trình nội bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt

**9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nói chung và cải cách, kiểm soát TTHC nói riêng tiếp tục được quan tâm và thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Công tác truyền thông được đăng trên Cổng thông tin điện tử đặc khu, trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến như: Facebook, Zalo… của đặc khu tạo sức lan tỏa; đồng thời, phản ánh những bất cập về quy định, cũng như chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

**10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

- Ngày 05/3/2026, Ủy ban nhân dân đặc khu đã ban hành Kế hoạch kiểm tra nội bộ công tác cải cách hành chính nhà nước, kiểm soát TTHC và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ năm 2026. Theo đó, ngày 05/10/2026, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu Bạch Long Vĩ. Qua kiểm tra, nhìn chung Trung tâm Phục vụ hành chính công đã triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ tại Chương trình, Kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân đặc khu về công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, phải xử lý.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Đánh giá chung

- Trong tháng 11 năm 2026, Ủy ban nhân dân đặc khu tiếp tục có những chỉ đạo quyết liệt, cụ thể đối với công tác cải cách, kiểm soát TTHC, triển khai các chỉ đạo của thành phố và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử hiệu quả, thông suốt.

- Các phòng, ban, đơn vị tập trung triển khai hoàn thành tốt các nhiệm vụ kiểm soát TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; chất lượng, thái độ phục vụ trong giải quyết TTHC được nâng cao, qua đó, nhận được sự đánh giá cao của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

- Thông tin về quy định, TTHC được công khai, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận và thực hiện TTHC.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THÁNG TIẾP THEO**

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức hành chính, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa và tầm quan trọng của nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát TTHC.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác kiểm soát TTHC cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trên đây là Báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC tháng 11 năm 2026 trên địa bàn đặc khu, Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ kính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các phòng, ban, đơn vị đặc khu;
- Cổng TTĐT đặc khu (đăng tin);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hậu**

**Biểu số 06a/BTP/KSTT**

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)**
**VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ, CƠ QUAN, UBND CẤP TỈNH VÀ TẠI UBND CẤP XÃ**
**Kỳ báo cáo: tháng 11 năm 2026.**

**- Đơn vị báo cáo:**
UBND đặc khu Bạch Long Vĩ

*Đơn vị tính: Số PAKN.*

| STT | Tên ngành, lĩnh vực có PAKN | Số lượng PAKN được tiếp nhận | | | | | Kết quả xử lý PAKN | | | | | | | | Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Đã xử lý | | | | | Đang xử lý | | | |
| | | Tổng số | Theo nội dung | | Theo thời điểm tiếp nhận | | Tổng số | Theo nội dung | | Theo thời điểm tiếp nhận | | Tổng số | Hành vi hành chính | Quy định hành chính | |
| | | | Hành vi hành chính | Quy định hành chính | Từ kỳ trước | Trong kỳ | | Hành vi hành chính | Quy định hành chính | Từ kỳ trước | Trong kỳ | | | | |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)=(6)+(7) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8)=(9)+(10)=(11)+(12) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13)=(14)+(15) | (14) | (15) | (16) |
| 1 | ... | 0 | | | | | 0 | | | | | 0 | | | |
| TỔNG CỘNG | | 0 | | | | | 0 | | | | | 0 | | | |

**Biểu số 07a/BTP/KSTT** **TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC** **- Đơn vị báo cáo: UBND đặc khu Bạch Long Vĩ**

**Kỳ báo cáo: tháng 11 năm 2026.**

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.*

| STT | Lĩnh vực giải quyết | Số lượng hồ sơ tiếp nhận | | | | | | Số lượng hồ sơ đã giải quyết | | | | Số lượng hồ sơ đang giải quyết | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong kỳ | | | | Từ kỳ trước | Tổng số | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Tổng số | Trong hạn | Quá hạn |
| | | | Trực tuyến toàn trình | Trực tuyến một phần | Qua dịch vụ bưu chính | Trực tiếp | | | | | | | | |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)+(6)+(7)+(8) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9)=(10)+(11)+(12) | (10) | (11) | (12) | (13)=(14)+(15) | (14) | (15) |
| 1 | Lĩnh vực Hộ tịch | 01 | 01 | | | | 0 | 01 | 01 | | | 0 | | |
| 2 | Lĩnh vực Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 04 | 04 | | | | 0 | 04 | 04 | | | 0 | | |
| … | … | | | | | | | | | | | | | |
| TỔNG CỘNG | | 05 | 05 | | | | 0 | 05 | 05 | | | 0 | | |

**Biểu số 08b/BTP/KSTT**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG CỦA CẤP XÃ**
**Kỳ báo cáo: tháng 11 năm 2026.**

**- Đơn vị báo cáo:**
**UBND đặc khu Bạch Long Vĩ**

*Đơn vị tính: Điểm tiếp nhận, người.*

| STT | Trung tâm Phục vụ hành chính công (TPVHCC) xã/phường | Số lượng điểm tiếp nhận | Nhân sự | | | Đánh giá trang thiết bị tại các TTPVHCC | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Chuyên trách của TTPVHCC | Cơ quan/phòng chuyên môn cử đến TTPVHCC | Nhân viên hợp đồng | Trang bị đủ máy tính cho cán bộ tiếp nhận/giải quyết TTHC | Trang bị đủ máy tính hỗ trợ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến | Trang bị đủ máy scan | Trang bị đủ màn hình cảm ứng tra cứu thông tin, đánh giá |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| 2 | Đặc khu Bạch Long Vĩ | 01 | 7 | 01 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 |

**Lưu ý:**

- Các cột (3), (4), (5), (6): Điền số liệu;

- Các cột (7), (8), (9), (10): Trang bị đủ điền 1, Trang bị chưa đủ điền 0.

**Biểu số 09a/BTP/KSTT**

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC NỘI BỘ**
**Kỳ báo cáo: tháng 10 năm 2026.**
***(Từ ngày 15/9/2026 đến ngày 14/10/2026)***

**- Đơn vị báo cáo:**
**UBND đặc khu Bạch Long Vĩ**

| STT | Tên Bộ, ngành, địa phương | Kết quả công bố TTHC nội bộ | | Kết quả công khai TTHC nội bộ, quy trình nội bộ | | Lũy kế đến kỳ báo cáo | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng Quyết định công bố | Số lượng TTHC nội bộ đã công bố | Đã công khai Quyết định, TTHC | Chưa công khai Quyết định, TTHC | Số lượng Quyết định công bố | Số lượng TTHC nội bộ đã công bố | Đã công khai Quyết định, TTHC nội bộ | Chưa công khai Quyết định, TTHC |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| 1 | UBND đặc khu Bạch Long Vĩ | | | - | - | | | - | - |

**Biểu số 09b/BTP/KSTT**

**KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT, THỰC THI PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ**
**Kỳ báo cáo: tháng 10 năm 2026.**
***(Từ ngày 15/9/2026 đến ngày 14/10/2026)***

**- Đơn vị báo cáo:**
**UBND đặc khu Bạch Long Vĩ**

| STT | Tên bộ, ngành, địa phương | Kết quả phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ | | | | Tên, số ký hiệu văn bản | Kết quả thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, quy trình nội bộ | | | | Văn bản ban hành để thực thi | Kết quả thực thi Phương án cắt giảm, ĐGH TTHC nội bộ (Luỹ kế) | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số bãi bỏ | Số sửa đổi, bổ sung | Số giữ nguyên | Cộng | | Số bãi bỏ | Số sửa đổi, bổ sung | Số giữ nguyên | Cộng | | Số bãi bỏ | Số sửa đổi, bổ sung | Số giữ nguyên | Cộng | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| 1 | UBND đặc khu Bạch Long Vĩ | | | | | | - | - | | - | | - | - | | - | |